

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh P.H.Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: 51 Phùng L (tổ 4), phường Thủy D, thị xã H.T, tỉnh T.T H.

Bị đơn: chị T.T.P.T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 57 D.V.A, phường X.P, thành phố H, tỉnh T.T H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh P.H.Q và chị T.T.P.T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh P.H.Q và chị T.T.P.T có 06 con chung:

+ Phùng Hữu C, sinh ngày 31/01/2002

+ Phùng Bích L, sinh ngày 29/5/2004

+ Phùng B.H, sinh ngày 20/02/2008

+ Phùng Diệu H, sinh ngày 26/6/2011

+ P.H.Q.H, sinh ngày 03/4/2019

+ P.H.Q.K, sinh ngày 03/4/2019

Anh Q và chị T thống nhất: giao 05 con chung gồm Phùng Bích L, Phùng B.H, Phùng Diệu H, P.H.Q.H và P.H.Q.K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Q cấp dưỡng cho cháu Phùng Bích L, Phùng B.H và Phùng Diệu H, một tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/con, kể

từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi. Cháu Phùng Hữu C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh P.H.Q và chị T.T.P.T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh P.H.Q và chị T.T.P.T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh P.H.Q và chị T.T.P.T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Q và chị T thỏa thuận anh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Q và chị T thỏa thuận anh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng.

Anh Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại biên lai thu số 0002237 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh Q đã nộp đủ, nay không phải nộp thêm.

Kể từ ngày chị T.T.P.T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P.H.Q không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường X.P, TpH (ĐKKH số 56/2001);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

HOÀNG QUANG BÌNH